TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2019/HSST
Ngày 28-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nho Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Trần Thị Long

+ Bà Phan Thị Thanh Dung

- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Hữu Thức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành* tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Văn V, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2000; nơi cư trú: thôn S, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch : Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: phụ xe; Trình độ văn hoá: 10/12; Con ông Võ L và bà Võ Thị Tuyết S; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Phạm Thị H có 01 người con chung sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 07/3/2017 Võ Văn V bị Tòa án nhân dân huyện Núi Thành xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29 tháng 3 năm 2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Trần Hữu B, sinh năm 1990 (vắng mặt).
Trú tại: Thôn S, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

+ Bùi Minh Nh, sinh năm 1995 (vắng mặt).
Trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

+ Lê THnh C, sinh năm 1999 (vắng mặt)
Trú tại: Thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

+ Nguyễn Văn C1, sinh năm 1997 (vắng mặt).
Trú tại: Thôn X, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

+ Nguyễn Thái Ph, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Trú tại: Khối A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

+ Phạm Thị H, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn Bến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 15/2/2019, Công an xã Tam Quang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đến nhà của Nguyễn Văn C1 (1997) ở thôn X, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam để mời làm việc liên quan đến hành vi sử dụng ma túy thì phát hiện một số thân, lá, cỏ thực vật khô màu xanh đựng trong 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Prince màu xanh nghi là ma túy dạng cỏ. C1 khai nhận số ma túy cỏ này là do Nguyễn Quốc Hoài B (sinh năm 1999) trú cùng thôn cho C1 vào thời gian trước Tết, C1 đem về sử dụng một ít, số còn lại cất trong bao thuốc lá hiệu Prince. Ngoài ra, C1 còn khai nhận trước đó có góp tiền cùng với Nguyễn Quốc Hoài B và Lê Thành C (sinh năm 1999, trú thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam) để mua ma túy của Võ Văn V.

Quá trình mở rộng điều tra đã xác định:

Vào khoảng đầu năm 2018, Võ Văn V tìm hiểu và mua ma túy cỏ của một người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) với giá 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng) tại thành phố Đà Nẵng đem về sử dụng. Đầu tháng 12 năm 2018, V tiếp tục tìm mua 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) ma túy cỏ của một người thanh niên phía sau bến xe thành phố Đà Nẵng, đồng thời xin 01 cái nỏ thủy tinh đem về nhà sử dụng.

Đến khoảng cuối năm 2018, V lên mạng xã hội Facebook vào trang cá nhân có tên "Lê Văn T" thì thấy trang này có rao bán ma túy cỏ, có kèm hình ảnh minh họa và giá tiền cho từng loại. Dựa trên các thông tin liên hệ của trang cá nhân này, V nhắn tin hỏi mua ma túy cỏ với giá 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng). Sau khi thống nhất về giá cả, phương thức, V nhắn tin số điện thoại, tên và địa chỉ của mình để người bán gửi hàng (hình thức mua hàng online). Khoảng 02 ngày sau, Cửa hàng giao hàng tiết kiệm (thuộc Công ty cổ phần giao hàng tiết kiệm) trụ sở Chi nhánh tại xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam) điện thoại cho V thông báo nhận hàng. V ra cửa hàng gần chợ Trạm (Tam Hiệp, Núi Thành, Quảng Nam) để nhận hàng. Sau khi nhận hàng, V trả số tiền 150.000 đồng và cước phí vận chuyển. Về nhà, mở gói hàng ra, bên trong có 01 túi ni lông màu trắng đựng ma túy cỏ, V sử dụng dần dần đến khi hết.

Cũng với phương thức như trên, khoảng giữa tháng 01 năm 2019, V đã mua khoảng 100g ma túy cỏ với giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) từ tài khoản Facebook Lê Văn T. Sau khi nhận được hàng, V đem về nhà cất trong tủ

quần áo để sử dụng đồng thời bán lại cho các đối tượng có nhu cầu mua để kiếm lời. Cụ thể:

- Một buổi chiều vào khoảng cuối tháng 01 năm 2019, Nguyễn Thái Ph (sinh năm 1998, trú khối A, thị trấn N) gọi điện thoại cho Võ Văn V để hỏi mua ma túy cỏ với giá 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) về để sử dụng thì V đồng ý. Một lát sau, Ph chạy xe máy đến trước nhà V, V lấy một ít ma túy cỏ bỏ vào túi ni lông nhỏ đem ra cho Ph và lấy 100.000 đồng. Mua được ma túy, Ph đem về nhà sử dụng một mình.

Vài ngày sau, Ph nhắn tin điện thoại cho V hỏi mua ma túy cỏ với giá 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) và bảo hiện không có tiền. Lúc này V đang ở thị trấn Núi Thành. V bảo Ph chạy đến quán trà sữa ở đường số 2, thị trấn Núi Thành. Một lúc sau Ph chạy đến quán, V đưa cho Ph 01 gói ma túy cỏ và bảo Ph: "cứ lấy về chơi đi". Sau khi mua xong, Ph đem về nhà sử dụng một mình.

- Trong khoảng hai ngày đầu tháng 02 năm 2019 (hai lần cách nhau vài ngày), Trần Hữu B (sinh năm 1990, trú S, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam) điện thoại cho V hỏi mua ma túy mỗi lần với số tiền 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng) đồng thời thống nhất trao đổi mua bán tại cầu bờ hồ thuộc thôn T, xã T. Cả hai lần V đều lấy một ít ma túy cỏ bỏ vào túi ni lông rồi đến điểm hẹn giao cho B và lấy tiền ra về. Số ma túy mua được, B đem về sử dụng.

- Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 08/02/2019 (mùng 4 Tết Âm lịch) Nguyễn Quốc Hoài B, Võ Văn C1 và Lê Thành C rủ nhau góp tiền mua ma túy cỏ về sử dụng. Bảo và C mỗi người góp 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) đưa cho C1. C1 điện thoại cho V hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) thì V đồng ý, bảo C1 đến đường bê tông gần nhà V để trao đổi mua bán. C1, B, C chở nhau trên một xe máy chạy đến đoạn đường bê tông gần nhà V, V lấy ít ma túy cỏ bỏ vào trong một bao lì xì màu đỏ đưa cho C1 rồi lấy 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C1, B, C đi về đến đoạn đường bê tông đối diện nhà văn hóa thôn S, xã T thì gặp Bùi Minh Nh (sinh năm 1995, trú thôn T, xã T) là anh họ bà con của B chặn xe lại. Nh cho rằng C1 rủ rê Nh sử dụng ma túy nên đánh Nh đồng thời giật lấy bao lì xì màu đỏ bên trong có ma túy cỏ mà C1 đang cầm vứt đi. Khoảng ít phút sau, C1 đi về ngang nhà V, thấy C1 bị chảy máu phần mặt nên V chặn hỏi, C1 kể lại sự việc đồng thời hỏi V còn ma túy không đưa cho C1 một ít xài tạm. V lấy một ít ma túy cỏ trong cốp xe của mình đồng thời đưa lại 200.000 đồng cho C1. C lấy 100.000 đồng, B lấy 100.000 đồng. C1 đi về nhà còn C và B đem số ma túy V đưa đem sử dụng.

Bên cạnh đó, V đã nhiều lần sử dụng ma túy cùng với Phạm Thị H (sinh năm 1999, trú thôn B, xã T, huyện B, Quảng Nam) sống chung với V như vợ chồng tại nhà của V ở Tam Quang nhưng H không biết việc V bán ma túy cho người khác.

* Tang vật tạm giữ của Võ Văn V

- 01 một) hộp giấy màu đà, hình chữ nhật bên trong có chứa: 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng, 01 nắp nhựa tròn bị đục thủng 02 lỗ, 01 ống hút bằng nhựa màu trắng- đỏ- hồng, 01 ống nhựa thủy tinh bị uốn cong

- 01 (một) túi ni lông màu trắng bên trong có một số thân, lá cỏ thực vật khô màu xanh (được niêm phong trong một phong bì ký hiệu M2

* Tang vật tạm giữ của Nguyễn Văn C1

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Prince bên trong có một số thân, lá cỏ thực vật khô màu xanh và 03 điếu thuốc lá (đựng trong phong bì ký hiệu M1)

* Tại Bản kết luận giám định số 131/C09C (Đ4) ngày 28/02/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận:

- Phần thân lá cây thực vật khô màu xanh và màu nâu bên trong 03 điếu thuốc lá đựng trong 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Prince được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu M1 gửi đi giám định đều không có chất ma túy, tổng khối lượng mẫu là 2,459 gam.

- Phần thân lá cây thực vật khô màu xanh bên trong túi ni lông màu trắng được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu M2 gửi đi giám định không có chất ma túy, tổng khối lượng mẫu là 2,878 gam.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 08/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đã truy tố bị cáo Võ Văn V về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Văn V phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Võ Văn V từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 29 tháng 3 năm 2019; Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì số: 131/C09C(Đ4) của Viện khoa học hình sự Bộ C an tại miệng phong bì dán kín có chữ ký của Nguyễn Công Anh, Pham Thị Thu Phương và 02 dấu tròn của Phân Viện khoa học hình sự tại tHnh phố Đà Nẵng. Bên trong phong bì có mẫu vật 3.31 gam thân, lá cây thực vật khô và vỏ bao gói; 01 (một) phong bì đựng C văn của C an huyện Núi THnh, tại miệng phong bì dán kín có chữ ký của Nguyễn Công Anh, Lê Tấn C, Võ Văn V, Võ L và 03 dấu đỏ tròn của Công an huyện Núi Thành, bên trong có 01 (một) hộp giấy màu đà, hình chữ nhật có chứa: 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng, 01 nắp nhựa tròn bị đục thủng hai lỗ, 01 ống nhựa tròn màu trắng - đỏ - hồng, dạng ống hút, 01 ống nhựa thủy tinh bị uốn cong (vật chứng hiện do C1 cục thi Hnh án dân sự huyện Núi Thành quản lý theo Bên bản giao nhận vật chứng lập ngày 28/8/2019); Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng đối với bị cáo Võ Văn V

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Núi Thành, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp

[2]. Theo quy định tại tiết 1.4 điểm 1 mục 1 Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24-12-2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII "Các tội phạm về ma túy" của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 1 Thông tư liên tịch số 08/2015/ TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14-11-2015 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24-12-2007 của Bộ công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII "Các tội phạm về ma túy" của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: *"Nếu chất giám định không phải là chất ma túy hoặc không phải là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, nhưng người thực hiện hành vi ý thức rằng chất đó là chất ma túy hoặc chất đó là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, thì tùy hành vi phạm tội cụ thể mà truy cứu trách nhiệm hình sự người đó theo tội danh quy định tại khoản 1 của điều luật tương ứng đối với các tội phạm về ma túy".*

[3]. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận: Khoảng giữa tháng 01 năm 2019, thông qua mạng xã hội Facebook, bị cáo đặt mua 1.500.000 đồng ma túy cỏ rồi nhận hàng thông qua dịch vụ giao hàng tiết kiệm. Từ khoảng cuối tháng 01 đến đầu tháng 02 năm 2019, bị cáo đem số ma túy cỏ mua được về sử dụng cá nhân và nhiều lần bán lại cho các đối tượng nghiện trên địa bàn huyện Núi Thành, Quảng Nam, cụ thể bán cho Nguyễn Thái Ph 02 lần, mỗi lần 100.000 đồng, bán cho Trần Hữu B 02 lần, mỗi lần 50.000 đồng, bán cho Võ Văn C1 01 lần 100.000 đồng. Thu lợi bất chính số tiền 200.000 đồng. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi, bị cáo ý thức rõ loại cỏ mà bị cáo mua bán là chất ma túy vì khi sử dụng gây ảo giác, lân lân và muốn sử dụng, khi mua bán thì lén lút thực hiện vì sợ bị bắt.

[4]. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với Bên bản sự việc lập ngày 15/02/2019 của Công an xã Tam Quang, bản kết luận giám định số 131/C09C(Đ4) ngày 28/02/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, lời khai của

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên toà nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Văn V phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi THnh truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng Ph luật.

[5]. Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Ma túy là chất kích thích, việc sử dụng sẽ ảnh hưởng đến hệ thần kinh của con người, gây ảnh hưởng tiêu cực đến cá nhân người sử dụng và trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo đã sử dụng nên nhận thức rất rõ tác hại của nó, nhưng để có tiền tiếp tục mua sử dụng cho bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu ngày 07/3/2017 Tòa án nhân dân huyện Núi Thành xử phạt Võ Văn V 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, nên cần xử phạt nghiêm nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Tuy nhiên xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử xét tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì số: 131/C09C (Đ4) của Viện khoa học hình sự Bộ Công an tại miệng phong bì dán kín có chữ ký của Nguyễn Công Anh, Pham Thị Thu Phương và 02 dấu tròn của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng. Bên trong phong bì có mẫu vật 3.31 gam thân, lá cây thực vật khô và vỏ bao gói; 01 (một) phong bì đựng công văn của công an huyện Núi THnh, tại miệng phong bì dán kín có chữ ký của Nguyễn Công Anh, Lê Tấn C, Võ Văn V, Võ L và 03 dấu đỏ tròn của Công an huyện Núi Thành, bên trong có 01 (một) hộp giấy màu đà, hình chữ nhật có chứa: 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng, 01 nắp nhựa tròn bị đục thủng hai lỗ, 01 ống nhựa tròn màu trắng-đỏ-hồng, dạng ống hút, 01 ống nhựa thủy tinh bị uốn cong; Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng đối với bị cáo Võ Văn V.

[8]. Đối với Trần Hữu B, Lê Thành C, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Thái Ph và Phạm Thị H đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Núi Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" là phù hợp.

Đối với Bùi Minh Nh đã có hành vi chặn đánh C1 và lấy 01 gói ma túy vứt đi, không có ý định chiếm đoạt, đồng thời C1 không yêu cầu xử lý hành vi của Nh đã đánh C1 nên không đề cập giải quyết.

Đối với Nguyễn Quốc Hoài B hiện không có mặt tại địa phương, chưa thể làm việc được nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành tách ra, khi nào làm rõ xử lý sau, là phù hợp.

Đối với những đối tượng đã bán ma túy cho Võ Văn V hiện chưa xác định được lai lịch cụ thể, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành tách ra, khi nào làm rõ xử lý sau, là phù hợp.

[9]. Bị cáo Võ Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn V phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Võ Văn V 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 29 tháng 3 năm 2019.

Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì số: 131/C09C (Đ4) của Viện khoa học hình sự Bộ Công an tại miệng phong bì dán kín có chữ ký của Nguyễn Công Anh, Pham Thị Thu Phương và 02 dấu tròn của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng. Bên trong phong bì có mẫu vật 3.31 gam thân, lá cây thực vật khô và vỏ bao gói; 01 (một) phong bì đựng Công văn của Công an huyện Núi Thành, tại miệng phong bì dán kín có chữ ký của Nguyễn Công Anh, Lê Tấn C, Võ Văn V, Võ L và 03 dấu đỏ tròn của Công an huyện Núi Thành, bên trong có 01 (một) hộp giấy màu đà, hình chữ nhật có chứa: 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng, 01 nắp nhựa tròn bị đục thủng hai lỗ, 01 ống nhựa tròn màu trắng-đỏ-hồng, dạng ống hút, 01 ống nhựa thủy tinh bị uốn cong (vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Núi Thành quản lý theo Bên bản giao nhận vật chứng lập ngày 28/8/2019).

Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng đối với bị cáo Võ Văn V

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong mà bị cáo Võ Văn V không chịu thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng bị cáo Võ Văn V phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo Võ Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Nho Hoàng